

CÔNG TY TNHH VIỆT CƯỜNG BA VÌ
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH VIỆT CƯỜNG BA VÌ

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VIET CUONG BA VI COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: VIET CUONG BA VI CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0109774001

3. Ngày thành lập: 12/10/2021

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Thôn 6, Xã Ba Trại, Huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0972230148

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
2.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
3.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ giường, tủ, bàn, ghế và đồ dùng nội thất tương tự trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ đồ dùng gia đình bằng gốm, sứ, thủy tinh trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ nhạc cụ trong các cửa hàng chuyên doanh.	4759
4.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
5.	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh	4762
6.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
7.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
8.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
9.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
10.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ kinh doanh vàng miếng, kinh doanh súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao, kinh doanh tem và tiền kim khí)	4773

11.	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ đấu giá)	4774
12.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ	4781
13.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782
14.	Bán lẻ thiết bị công nghệ thông tin liên lạc lưu động hoặc tại chợ	4783
15.	Bán lẻ thiết bị gia đình khác lưu động hoặc tại chợ	4784
16.	Bán lẻ hàng văn hóa, giải trí lưu động hoặc tại chợ	4785
17.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ (trừ đấu giá)	4789
18.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (trừ đấu giá)	4791
19.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán lẻ các loại hàng hóa bằng phương thức khác chưa kể ở trên như: bán trực tiếp hoặc chuyển phát theo địa chỉ; bán thông qua máy bán hàng tự động...; - Bán trực tiếp nhiên liệu (dầu đốt, gỗ nhiên liệu), giao trực tiếp tới tận nhà người sử dụng; - Bán lẻ của các đại lý hưởng hoa hồng (ngoài cửa hàng). (trừ đấu giá)	4799
20.	Vận tải hành khách đường sắt	4911
21.	Vận tải hàng hóa đường sắt	4912
22.	Vận tải hành khách bằng xe buýt trong nội thành	4921
23.	Vận tải hành khách bằng xe buýt giữa nội thành và ngoại thành, liên tỉnh	4922
24.	Vận tải hành khách bằng xe buýt loại khác	4929
25.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
26.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
27.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
28.	Vận tải đường ống	4940
29.	Vận tải hành khách ven biển và viễn dương (trừ Vận tải hành khách viễn dương)	5011
30.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương (trừ Vận tải hàng hóa viễn dương)	5012
31.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021
32.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
33.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (không bao gồm kinh doanh bất động sản)	5210

34.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt	5221
35.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222
36.	Bốc xếp hàng hóa	5224
37.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
38.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Gửi hàng; - Sắp xếp hoặc tổ chức các hoạt động vận tải đường sắt, đường bộ, đường biển; - Giao nhận hàng hóa; - Thu, phát các chứng từ vận tải hoặc vận đơn; - Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan; - Hoạt động của các đại lý vận tải hàng hóa đường biển - Hoạt động liên quan khác như: Bao gói hàng hóa nhằm mục đích bảo vệ hàng hóa trên đường vận chuyển, dỡ hàng hóa, lấy mẫu, cân hàng hóa. (trừ Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải hàng không)	5229
39.	Hoạt động của các cơ sở thể thao Chi tiết: - Hoạt động của các cơ sở tổ chức các sự kiện thể thao trong nhà hoặc ngoài trời (trong nhà hoặc ngoài trời có hoặc không có mái che, có hoặc không có chỗ ngồi cho khán giả): + Sân vận động bóng đá, khúc côn cầu, cricket, bóng chày, + Đường đua ô tô, đua chó, đua ngựa, + Bể bơi và sân vận động, + Đường đua và các sân vận động, + Đấu trường thể thao và sân vận động mùa đông, + Sân đấu bốc, + Sân golf, + Sân tennis, + Đường chơi bowling; - Tổ chức và điều hành các sự kiện thể thao chuyên nghiệp và nghiệp dư trong nhà và ngoài trời của các nhà tổ chức sở hữu các cơ sở đó; - Gồm cả việc quản lý và cung cấp nhân viên cho hoạt động của các cơ sở này.	9311
40.	Hoạt động thể thao khác	9319
41.	Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề	9321
42.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Các hoạt động vui chơi và giải trí khác (trừ các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề); - Hoạt động của các khu giải trí, bãi biển, bao gồm cho thuê các phương tiện như nhà tắm, tủ có khoá, ghế tựa, dù che.v.v...; - Hoạt động của các phòng hát karaoke	9329

43.	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khoẻ tương tự (trừ hoạt động thể thao) Chi tiết: Kinh doanh massage	9610
44.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản (Không bao gồm hoạt động đầu giá)	6810
45.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ môi giới bất động sản Dịch vụ tư vấn bất động sản Dịch vụ quản lý bất động sản (trừ đấu giá)	6820
46.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất, nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh (trừ đấu giá)	8299
47.	Chăn nuôi trâu, bò và sản xuất giống trâu, bò	0141
48.	Chăn nuôi ngựa, lừa, la và sản xuất giống ngựa, lừa	0142
49.	Chăn nuôi dê, cừu và sản xuất giống dê, cừu, hươu, nai	0144
50.	Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn	0145
51.	Chăn nuôi gia cầm	0146
52.	Chăn nuôi khác	0149
53.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
54.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
55.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
56.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
57.	Cơ sở lưu trú khác	5590
58.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
59.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
60.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
61.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630(Chính)
62.	Xây dựng nhà để ở	4101
63.	Xây dựng nhà không để ở	4102
64.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
65.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
66.	Xây dựng công trình điện	4221

67.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
68.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
69.	Xây dựng công trình công ích khác Chi tiết: Xây dựng công trình xử lý bùn.	4229
70.	Xây dựng công trình thủy	4291
71.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
72.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
73.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
74.	Phá dỡ (trừ hoạt động dò, nổ mìn)	4311
75.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
76.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
77.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
78.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
79.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
80.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
81.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (trừ đấu giá)	4511
82.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống) (trừ đấu giá)	4512
83.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (trừ đấu giá)	4513
84.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
85.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (trừ đấu giá)	4530
86.	Bán mô tô, xe máy (trừ đấu giá)	4541
87.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
88.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (trừ đấu giá)	4543
89.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa Môi giới mua bán hàng hóa (trừ đấu giá)	4610
90.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (trừ loại Nhà nước cấm)	4620

91.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
92.	Bán buôn thực phẩm (không bao gồm kinh doanh thực phẩm chức năng)	4632
93.	Bán buôn đồ uống	4633
94.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc Lào	4634
95.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
96.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao	4649
97.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
98.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
99.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
100.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
101.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
102.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (trừ kinh doanh vàng miếng, vàng nguyên liệu)	4662
103.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
104.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp) Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh Bán buôn cao su Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại	4669
105.	Bán buôn tổng hợp (trừ loại Nhà nước cấm)	4690
106.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc Lào chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
107.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
108.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
109.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722

110.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
111.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc láo trong các cửa hàng chuyên doanh	4724
112.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
113.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
114.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
115.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751

6. Vốn điều lệ: 9.999.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên:

Giới tính:

Sinh ngày:

Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân:

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân:

Ngày cấp:

Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Địa chỉ liên lạc:

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN ĐỨC ĐẠI

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 09/08/1976

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 017344247

Ngày cấp: 19/06/2012

Nơi cấp: CA TP Hà Nội

Địa chỉ thường trú: Thôn 6, Xã Ba Trại, Huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Thôn 6, Xã Ba Trại, Huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội